TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 63/2018/QĐST-HNGĐ	*Cai Lậy, ngày 04 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 69/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Anh Th**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp K, xã M, thị xã C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T

Căn cứ các điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Anh Th với anh Nguyễn Văn Tr.

2. Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Lê Thị Anh Th tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bà Phạm Thị L về yêu cầu trả 10 chỉ vàng 24K.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Nhã M, sinh ngày 03/11/2017 cho chị Lê Thị Anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi cháu M, do chị Th không yêu cầu.

Anh Tr có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Anh Th tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị Th đã nộp 767.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 15322 ngày 06/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên được hoàn lại 617.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Cai lậy;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Công Vĩnh Đức